

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày 22 - 9 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Văn Diện**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiễn** và ông **Phạm Xoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 22.9.2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 02.02.2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 10.5.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐST-DS ngày 31.5.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/ QĐST-DS ngày 28.6.2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 399/2021/TB-TA ngày 15.7.2021 và Thông báo về việc mở phiên tòa số: 07/2021/TB-TA ngày 06.9.2021, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**. Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Ngọc T, ông Nguyễn Anh T và ông Nguyễn Bá T. Địa chỉ: Tầng 4 - Số 112 P, quận H, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số: 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02.3.2020 và Văn bản ủy quyền số: 111/2020/UQ-VPB ngày 29.4.2020), có mặt.

Bị đơn: Ông **Phan Hùng S** - Sinh năm 1975 và bà **Trần Thị Vân T** - Sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 28 (37 mới), phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 - 4 - 2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V trình bày:

Vào ngày 26.4.2017, Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh S và ông Phan Hùng S, bà Trần Thị Vân T đã ký Hợp đồng tín dụng số: LN1704070030284/SGN/HĐTD và Khế ước nhận nợ (Lần 01/Số: LN1704070030284/SGN/HĐTD. Theo hợp đồng đã ký kết, thì ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 271.200.000 đồng; thời hạn vay 83 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 7,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên; lãi suất cho vay từ tháng thứ 13 trở đi (ngày 26.4.2018) sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/năm và từ ngày 01.7.2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01.01, 01.4, 01.7, 01.10 hàng năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; mục đích vay mua xe ô tô; kỳ hạn trả gốc là 83 tháng, một tháng trả 3.268.000 đồng; trả gốc và lãi vào ngày 03 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 03.6.2017.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là: Xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark LS, BKS: 43A-262.78; số khung 48DJHH942653; số máy 3666HLSX0149; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036747 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18.4.2017 đứng tên ông Phan Hùng S. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1704070030284/SGN/HĐTCSP ngày 26.4.2017 và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T đã trả được số tiền gốc là 55.556.000 đồng và 30.922.192 đồng tiền lãi. Do ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi từ kỳ thanh toán ngày 03.8.2018, nên Ngân hàng TMCP V đã chuyển khoản vay nói trên sang nợ quá hạn kể từ ngày 04.11.2018 và quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T thanh toán nợ, nhưng ông bà luôn trốn tránh, không hợp tác.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 22.9.2021 là 308.517.901 đồng (nợ gốc: 215.644.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.812.326 đồng, lãi quá hạn: 91.061.575 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 23.9.2021 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark LS, BKS: 43A-262.78; số khung 48DJHH942653; số máy 3666HLSX0149; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036747 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18.4.2017, đứng tên ông Phan Hùng S để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định, nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T phải thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Khi ký kết hợp đồng, ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T xác định địa chỉ cư trú tại tổ 28 (nay là tổ 37) phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng (bên cho vay) biết. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hình thức hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số: LN1704070030284/SGN/HĐTD, mà ông Phan Hùng S, bà Trần Thị Vân T ký với Ngân hàng TMCP V ngày 26.4.2017 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:

Mặc dù, bị đơn ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T vắng mặt; không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có mục đích cho vay mua xe ô tô, phương thức cho vay trả gốc và lãi hàng tháng trong thời hạn 83 tháng. Theo thỏa thuận, thì ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T vay số tiền 271.200.000 đồng; lãi suất 7,8%/năm

trong 12 tháng đầu tiên; sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng và Điều 1 của Khế ước nhận nợ số: LN1704070030284/SGN/HĐTD ngày 26.4.2017 (kèm theo hợp đồng tín dụng) đã quy định về trả nợ gốc và lãi, cụ thể: “*Bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 03 hàng tháng...*”. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T đã thanh toán được số tiền 86.478.192 đồng (gốc 55.556.000 đồng, lãi 30.922.192 đồng). Do ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, kể từ ngày 03.8.2018 nên Ngân hàng TMCP V đã chuyển khoản vay của ông bà sang nợ quá hạn và đề nghị thu hồi nợ trước hạn là đúng với quy định tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng nói trên.

Tính đến ngày 22.9.2021, ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T còn nợ số tiền 308.517.901 đồng (trong đó: nợ gốc 215.644.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.812.326 đồng, lãi quá hạn 91.061.575 đồng). Căn cứ quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự thì Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bên vay thanh toán nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận. Do đó, buộc ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 22.9.2021 là 308.517.901 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi kể từ ngày 23.9.2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: LN1704070030284/SGN/HĐTD ngày 26.4.2017.

[2.3]. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Để bảo đảm cho khoản vay của mình, ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T đã thế chấp chính chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark LS, BKS: 43A-262.78; số khung 48DJHH942653; số máy 3666HLSX0149 thuộc quyền sở hữu của mình; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036747 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18.4.2017, đứng tên ông Phan Hùng S cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1704070030284/SGN/HĐTCSP ngày 26.4.2017. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Trường hợp ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T không trả được nợ, thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ như đề nghị của Ngân hàng TMCP V là phù hợp với quy định tại Điều 298, 299, 318, 319, 322 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận, nên bị đơn ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.425.895 đồng (308.517.901 đồng x 5%).

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010; khoản 5 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2017.

- Căn cứ vào Điều 298, 299, 317, 318, 319, 322, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T.

1.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Buộc ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 22.9.2021 là 308.517.901 đồng (trong đó: nợ gốc 215.644.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.812.326 đồng, lãi quá hạn 91.061.575 đồng). Tiền lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 23.9.2021 cho đến khi ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: LN1704070030284/SGN/HĐTD ngày 26.4.2017.

1.2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T không trả được nợ, thì tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Spark LS, BKS: 43A-262.78; số khung 48DJHH942653; số máy 3666HLSX0149; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036747 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18.4.2017, đứng tên ông Phan Hùng S sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Phan Hùng S và bà Trần Thị Vân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.425.895 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.916.000 đồng theo biên lai thu số 9150 ngày 09.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Văn Diện